TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-KDTM	*Ba Tri, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2019/TLST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông M;

Địa chỉ: đường N, Khu công nghiệp T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn C - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hàn H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: đường P, phường D, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn*:** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viễn thiết bị viễn thông C.

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện Bri, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh H - Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thiết bị viễn thông C thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông M số tiền là 130.893.648đ (Một trăm ba mươi triệu tám trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 120.917.920đ (Một trăm hai mươi triệu chín

trăm mười bảy nghìn chín trăm hai mươi đồng), tiền lãi là 9.975.728đ (Chín triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi tám đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 3.272.000đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn đồng) mỗi bên chịu ½ là 1.636.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thiết bị viễn thông C nộp số tiền án phí là 1.636.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

- Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông M phải nộp số tiền án phí là 1.636.000đ (Một triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006795 ngày 22/11/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, hoàn trả lại cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thiết bị viễn thông M phải nộp số tiền là 1.564.000đ (Một triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Duy Linh